TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08/9/2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Văn Hùng;

+ Ông Nguyễn Ngọc Hùng Minh.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm: 1997;
Địa chỉ: 246, ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: anh Trần Hoài Phong, sinh năm: 1993;
Địa chỉ: khu 1, ấp N, xã X, huyện C, tỉnh Đ.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16/5/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, đơn đề nghị không hòa giải, đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày: trên cơ sở tự nguyện, chị L và anh P đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã X vào ngày 15/4/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình cha mẹ anh P cho đến ngày 07/5/2022 thì hai người đã ly thân đến nay, anh P tiếp tục sống cùng cha mẹ đẻ, còn chị L về sống tại nhà cha mẹ của mình. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm nên không tìm thấy tiếng nói chung nên hay cãi nhau; bản thân chị và gia đình chồng cũng có nhiều mâu thuẫn dẫn đến tranh cãi qua lại; có lần anh P chứng kiến chị bị gia đình chồng chửi bới

nhưng không lên tiếng bảo vệ cho chị. Ngoài ra, anh P còn đăng hình ảnh kèm lời nói khiếm nhã không đúng sự thật về chị trên mạng xã hội Facebook khiến chị cảm thấy xấu hổ. Trong thời gian ly thân, anh P không đến tìm chị để nói chuyện mà còn cùng với người nhà của mình đến chỗ làm của chị gây ồn ào, ảnh hưởng đến công việc của chị. Chị L nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được và thực tế là đời sống chung của vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh P.

Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

* Theo biên bản đối chất, bị đơn là anh Trần Hoài P trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn và đến ngày 07/5/2022 thì chị L bỏ về nhà mẹ ruột ở từ đó đến nay vợ chồng ly thân với nhau. Anh thừa nhận do bức xúc việc chị L đi nói với người khác là bán đời con gái cho anh trong khi gia đình anh có tổ chức cưới hỏi chị L đàng hoàng. Vì thấy vợ không tôn trọng mình, không tôn trọng gia đình mình nên anh mới đăng dòng trạng thái trên trang xã hội facebook để giải tỏa tâm lý nhưng sau đó vì nhận thấy việc mình làm không đúng nên anh đã xóa dòng trạng thái. Trong thời gian ly thân, anh không trực tiếp đến tìm chị L mà nhiều lần gọi điện, nhắn tin mong muốn vợ chồng nói chuyện để hiểu nhau hơn nhưng chị L không nghe máy, nhắn tin thì chỉ đọc mà không hồi đáp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhỏ nhưng chưa đến mức phải ly hôn nên không đồng ý ly hôn.

Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật, việc thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của HĐXX, thư ký tại phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị L và anh P trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu cả khoảng thời gian 5 năm mới tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn năm 2021 tại UBND xã X. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là trong thời gian chung sống, giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng trong quan điểm dẫn đến hay cãi nhau; giữa chị L và gia đình chồng cũng có mâu thuẫn, cuộc sống không dung hòa. Anh P khi có mâu thuẫn vợ chồng không ngồi lại để nói chuyện giải quyết mà đăng lên mạng xã hội để giải tỏa. Mặc dù với yêu cầu xin ly hôn của chị L, anh P không đồng ý vì cho rằng còn tình cảm với chị L và muốn hàn gắn, tuy nhiên theo sự thừa nhận của hai bên, thời gian chị L bỏ đi về nhà mẹ ruột ở, anh P cũng không đến tìm vợ để nói chuyện hòa giải đoàn tụ cho thấy anh cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc dù anh P không đồng ý ly hôn nhưng chị L vẫn kiên quyết đề nghị giải quyết ly hôn và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không thể níu kéo, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại, do đó căn cứ 51, 56 Luật HN&GĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với anh Trần Hoài P

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Trúc L có đơn khởi kiện đối với anh Trần Hoài P yêu cầu ly hôn nên xác định đây là vụ án "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị L là nguyên đơn, anh P là bị đơn và có nơi đăng ký thường trú tại huyện Cẩm Mỹ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cẩm Mỹ.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Trần Hoài P đã đăng ký kết hôn và được UBND xã X cấp gấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 15/4/2021, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L nhận thấy: mặc dù hai bên không thống nhất về mâu thuẫn vợ chồng nhưng đều xác định không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2022 đến nay. Anh P cũng thừa nhận có đăng dòng trạng thái trên mạng xã hội với lời lẽ không hay về chị L nhưng xuất phát từ việc bức xúc cá nhân chứ không nhằm mục đích bôi nhọ danh dự chị L. Mặc dù sau đó anh P đã xóa dòng trạng thái nhưng việc làm của anh P ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng, khiến hai người không thể hàn gắn để quay lại chung sống. Mặc khác, anh P trình bày là mong muốn được hòa giải để đoàn tụ nhưng khi được Tòa án triệu tập tham gia phiên hòa giải, phiên tòa đều vắng mặt không có lý do chứng tỏ anh P cũng không thật sự mong muốn hàn gắn tình cảm với chị L. Việc cả hai không tôn trọng nhau, không còn chung sống với nhau, cùng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình đã vi phạm về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Với nhận đinh trên, xét yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị Trúc L phải nộp án phí theo quy định.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên: quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Trúc L.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với anh Trần Hoài P.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Trúc L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001238 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tường Vy